

Số: *11* /2019/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày *23* tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và hỗ trợ luân chuyển cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh

UBND THÀNH PHỐ LAI CHÂU	
ĐẾN	Số: <i>891</i>
	Ngày: <i>06-8-2019</i>
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

- y/c gđ 5csm; 11/10
Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 27/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn nhà ở công vụ;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 1089/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng và chi hỗ trợ luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 271/BC-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và hỗ trợ luân chuyển cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Khoá XIV, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 02 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Vũ Văn Hoàn

QUY ĐỊNH

Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và hỗ trợ luân chuyển cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: M 12019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ cho luân chuyển cán bộ, công chức được cơ quan có thẩm quyền quyết định luân chuyển giữa các cơ quan, đơn vị khối đảng, nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; luân chuyển từ tỉnh về huyện, thành phố và ngược lại, luân chuyển từ huyện, thành phố về xã, phường, thị trấn và ngược lại; giữa các huyện, thành phố; giữa các xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng
 - a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;
 - b) Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện; công chức xã, phường, thị trấn; công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;
 - c) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố;
 - d) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;
2. Đối tượng luân chuyển
Cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền quyết định luân chuyển.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1 MỨC CHI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 3. Mức chi đào tạo cán bộ, công chức trong nước

1. Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo (Đối tượng là cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo): Theo hoá đơn của cơ sở đào tạo nơi cán bộ, công chức được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng do cấp có thẩm quyền ký kết

2. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung (đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố)

a) Trong tỉnh: 50.000 đồng/ngày/người.

b) Ngoài tỉnh: 60.000 đồng/ngày/người.

3. Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ, nghỉ tết) nếu tự túc bằng phương tiện cá nhân: Mức chi theo điểm a khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND) hoặc theo giá vé phương tiện vận chuyển công cộng

4. Chi hỗ trợ thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ hoặc bố trí chỗ nghỉ nhưng thu tiền) đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố

a) Trong tỉnh: 50.000 đồng/ngày/người.

b) Ngoài tỉnh: 80.000 đồng/ngày/người.

Các mức chi còn lại thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là Thông tư số 36/2018/TT-BTC).

Điều 4. Mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước

1. Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên

Mức chi thù lao đối với giảng viên, báo cáo viên tính theo một buổi giảng bằng 4 tiết học (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng), cụ thể:

a) Giảng viên, Báo cáo viên là: Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: 2.000.000 đồng/người/buổi.

b) Giảng viên, Báo cáo viên là: Thứ trưởng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các chức danh tương đương, Giáo sư, Chuyên gia cao cấp, Tiến sỹ khoa học: 1.600.000 đồng/người/buổi.

c) Giảng viên, Báo cáo viên là: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Vụ trưởng và tương đương, Phó Vụ trưởng thuộc Bộ và tương đương, Phó Giáo sư, Tiến sỹ: 1.300.000 đồng/người/buổi.

d) Giảng viên các trường đại học; báo cáo viên cấp tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: 1.000.000 đồng/người/buổi.

e) Giảng viên các trường cao đẳng, báo cáo viên cấp huyện và các đối tượng khác được mời tham gia giảng dạy các lớp đào tạo, bồi dưỡng: 800.000 đồng/người/buổi.

2. Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên: Mức chi theo điểm b khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017.

3. Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên (Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê): Mức chi theo điểm a và điểm c khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017.

4. Chi nước uống phục vụ lớp học: 10.000 đồng/người/ngày.

5. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: Áp dụng mức chi theo Nghị quyết số 72/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XIII, kỳ họp thứ 6 ban hành quy định mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, thi học sinh giỏi tại tỉnh Lai Châu.

6. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ, nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập

trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): Mức chi theo khoản 3, 4 và 5 Điều 3 của Quy định này.

7. Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế

a) Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế.

b) Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế bằng 50% mức chi quy định điểm b khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017.

Các mức chi còn lại thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

Điều 5. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài

Căn cứ yêu cầu công tác cán bộ trong từng thời kỳ và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể đối tượng, thời gian và các nội dung chi hỗ trợ từ ngân sách khi cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật

Điều 6. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ dự toán thu, chi được cấp có thẩm quyền giao cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại cơ quan, đơn vị; căn cứ nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức quy định tại Điều 3, 4 và 5 của Quy định này; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.

Điều 7. Hỗ trợ bác sỹ chuyên khoa II, bác sỹ chuyên khoa I sau tốt nghiệp

Bác sỹ được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo bác sỹ chuyên khoa II, bác sỹ chuyên khoa I được hỗ trợ sau khi được cấp bằng tốt nghiệp, cụ thể:

a) Bác sỹ chuyên khoa II: 100.000.000 đồng.

b) Bác sỹ chuyên khoa I: 80.000.000 đồng.

Điều 8. Quy định khác

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được sử dụng để chi các hoạt động trực tiếp phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng và công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng CBCC tại các cơ quan, đơn vị.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu áp dụng tại Mục I, Chương II Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Mục 2 **CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ LUÂN CHUYỂN**

Điều 9. Mức hỗ trợ

1. Cán bộ khi luân chuyển nếu không có nhà riêng tại nơi được luân chuyển đến hoặc chưa có nhà công vụ thì được hỗ trợ tiền thuê nhà:

- a) Mức thuê nhà tại tỉnh: 1.000.000 đồng/người/tháng.
- b) Mức thuê nhà tại huyện: 800.000 đồng/người/tháng.
- c) Mức thuê nhà tại xã: 300.000 đồng/người/tháng.

2. Hỗ trợ đi lại: Được tính theo khoảng cách từ cơ quan nơi đi đến cơ quan nơi đến, cụ thể:

- a) Dưới 15 km: 200.000 đồng/người/tháng.
- b) Từ 15 km đến dưới 50 km: 400.000 đồng/người/tháng.
- c) Từ 50 km đến dưới 80 km: 500.000 đồng/người/tháng.
- d) Từ 80 km đến dưới 110 km: 600.000 đồng/người/tháng.
- e) Từ 110 km đến dưới 140 km: 700.000 đồng/người/tháng.
- f) Từ 140 km trở lên: 900.000 đồng/người/tháng.

3. Hỗ trợ sinh hoạt phí

- a) Luân chuyển đến tỉnh và đến huyện: 1.200.000 đồng/người/tháng.
- b) Luân chuyển đến xã: 1.000.000 đồng/người/tháng.

Điều 10. Thời gian hỗ trợ

Chế độ quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 9 của Quy định này được hưởng trong suốt thời gian luân chuyển. Đối với những cán bộ có quyết định luân chuyển trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, mà vẫn trong thời gian luân chuyển theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì được hưởng chế độ hỗ trợ luân chuyển theo Nghị quyết này và tính từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Chương III

KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 11. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng và chi hỗ trợ luân chuyển cán bộ công chức, viên chức

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí chi hỗ trợ luân chuyển: Chi từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc cấp nào thì ngân sách cấp đó đảm bảo và do cơ quan có cán bộ được luân chuyển đến trực tiếp chi trả./.

CHỦ TỊCH



Vũ Văn Hoàn